

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 30/3/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Bền

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc B, sinh năm 1986; ĐKKHKT: Thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

*(Chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Bùi Thị Ngọc B trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc H trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 26/02/2009. Sau ngày cưới vợ chồng thuê nhà ở thị trấn L, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để ở cả hai đều lao động tự do được 02 năm thì vợ chồng vào khu phố 6, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh thuê nhà để ở, chị bán thuốc tây còn anh H lao động tự do. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, anh H sống thiếu trách nhiệm tới vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, tháng 6/2021 anh H đã về nhà bố mẹ tại thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương để ở

cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 03/12/2011 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/10/2018. Hiện nay con K đang ở với chị, còn con B ở với anh H. Ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi 01 con cụ thể chị nuôi con K, còn anh H nuôi con B; không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Quốc H là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh và chị B đúng như chị B trình bày, vợ chồng hạnh phúc hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, chị B ngang ngược, anh nóng tính nên nhiều khi không kiềm chế được nên anh có tát chị B, tháng 6/2021 anh về quê chơi và cho cháu Nguyễn Đăng K về cùng, thì trong N bùng dịch nên anh chưa quay vào trong đó được. Nay chị B xin ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh và chị B có hai con như chị B trình bày là đúng, ly hôn anh đề nghị được nuôi con B, còn chị B nuôi con K; không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Con Nguyễn Hoàng B nguyện vọng muốn được ở với anh H.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24 tháng 3 năm 2022, chị Bích có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H và đề nghị được nuôi con K, còn anh H nuôi con B không ai phải cấp dưỡng cho ai; anh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc B là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn đã cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc B, đề nghị xử cho chị Bùi Thị Ngọc B ly hôn anh Nguyễn Quốc H; về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Ngọc B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/10/2018; giao cho anh Nguyễn Quốc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con

Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 03/12/2011 kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị B, anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho con; Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh H đã được Tòa án giao thông báo về phiên hòa giải, tuy nhiên anh H tự ý bỏ về nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị Bùi Thị Ngọc B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Quốc H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa anh H vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc B và anh Nguyễn Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 26/02/2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Bích và anh Huy là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, anh H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6/2021, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị B, anh H đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh H thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự tự nguyện ly hôn của chị B, anh H không trái pháp luật, do vậy căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị B được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 03/12/2011 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/10/2018; hiện nay con K đang ở với chị B, con B ở với anh H. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị B trực tiếp nuôi con K, còn con B anh H nuôi. Cả chị B và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị B, anh H đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị B khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc B; xử cho chị Bùi Thị Ngọc B ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị Ngọc B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/10/2018; giao cho anh Nguyễn Quốc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 03/12/2011 kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị B, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0004389 ngày 28/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**

